

Số: /PA-THPTTHĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**PHƯƠNG ÁN**  
**Xây dựng tổ hợp môn học đối với lớp 10**  
**Năm học 2026 - 2027**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) và trường trung học có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2026-2027;

Trường THPT Trịnh Hoài Đức xây dựng phương án tổ hợp môn học đối với lớp 10 năm học 2026 - 2027, như sau:

**I. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**1. Nội dung giáo dục**

**1.1.** Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Lịch sử, Giáo dục thể chất (GDTC), Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNNH), Nội dung giáo dục của địa phương (GDĐP).

**1.2.** Các môn học lựa chọn gồm: Địa lí, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Công nghệ (định hướng công nghiệp (CNCN); định hướng nông nghiệp (CNNN)), Tin học, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật (GDKT&PL).

**1.3.** Các chuyên đề học tập:

Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học.

Ở lớp 10 học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Nhà trường xây dựng tổ hợp môn học từ các nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

## 2. Thời lượng giáo dục

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi tiết 45 phút.

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT.

- Buổi 2:

+ Khối 12: Tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Khối 10, 11: Tổ chức các lớp học phát triển năng lực Tin học MOS (Microsoft Office Specialist), năng lực Tiếng Anh IELTS, Giáo dục STEM và Bồi lợi, bồi dưỡng học sinh giỏi, huấn luyện TDĐT...

Đối với hoạt động giáo dục khác: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc (5)	<i>Ngữ văn</i>	105
	<i>Toán</i>	105
	<i>Tiếng Anh</i>	105
	<i>Lịch sử</i>	52
	<i>Giáo dục thể chất</i>	70
	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	35
Môn học lựa chọn		
Khoa học xã hội (2 môn)	<i>Địa lí</i>	70
	<i>GDKT&amp;PL</i>	70
Khoa học tự nhiên (3 môn)	<i>Vật lí</i>	70
	<i>Hoá học</i>	70
	<i>Sinh học</i>	70
Công nghệ và nghệ thuật (2 môn)	<i>Công nghệ</i>	70
	<i>Tin học</i>	70

<b>Nội dung giáo dục</b>		<b>Số tiết/năm học/lớp</b>
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	<i>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</i>	105
Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29.5

## **II. ĐẶC ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Dự kiến quy mô trường, lớp năm học 2026 - 2027**

<b>Khối lớp</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Sĩ số</b>	<b>Tuyển mới</b>
10	17	765	765
11	13	511	
12	14	524	
<b>Tổng</b>	<b>44</b>	<b>1800</b>	

### **2. Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên**

<b>Stt</b>	<b>BGH/TCM</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thạc sĩ</b>	<b>Đại học</b>	<b>Khác</b>
1	Ban Giám hiệu	3	3	0	0
2	Toán	13	6	7	0
3	Ngữ văn	11	5	6	0
4	Tiếng Anh	8	4	4	0
5	Vật lí	10	4	6	0
6	Hóa học	9	6	3	0
7	Sinh - Công nghệ	6	4	2	0
8	Sử - Địa - GDKTPL	9	1	8	0
9	Tin học	5	3	2	0
10	GDTC - GDQPAN	8	0	8	0
11	Văn phòng	13	0	7	6
<b>Tổng</b>		<b>95</b>	<b>36</b>	<b>53</b>	<b>6</b>

### 3. Tình hình cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục

TT	Tên	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có
		HS	GV		
<b>1</b>	<b>Khối phòng học tập</b>				
	- Phòng học kiên cố	x	x	Phòng	40
	- Phòng học bộ môn Công nghệ	x	x	Phòng	1
	- Phòng học bộ môn Tin học	x	x	Phòng	3
	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	x	x	Phòng	2
	- Phòng học bộ môn Vật lí	x	x	Phòng	3
	- Phòng học bộ môn Hóa học	x	x	Phòng	3
	- Phòng học bộ môn Sinh học	x	x	Phòng	2
	- Phòng học STEM	x	x	Phòng	2
<b>2</b>	<b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>				
	- Thư viện	x	x	Phòng	1
	- Phòng Thiết bị giáo dục	x	x	Phòng	1
	- Phòng Tư vấn học đường	x	x	Phòng	1
	- Phòng Đoàn TNCS HCM	x	x	Phòng	1
	- Phòng Công đoàn	x	x	Phòng	1
	- Nhà Truyền thống	x	x	Nhà	1
<b>3</b>	<b>Khối phụ trợ</b>				
	- Khu bán trú	x		Khu	2 (sức chứa 1000 HS)
	- Bếp ăn	x	x	Khu	2
	- Phòng họp	x	x	Phòng	1
	- Hội trường	x	x	Phòng	1
	- Phòng Y tế trường học	x	x	Phòng	1
<b>4</b>	<b>Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>				
	- Sân bãi tập TDTT	x	x	Sân	2
	- Nhà thi đấu đa năng	x	x	Nhà	1
<b>5</b>	<b>Hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động dạy và học</b>	x	x	Hệ thống	40 tivi, âm thanh kết nối internet ...

### III. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG TỔ HỢP MÔN HỌC

Căn cứ vào Chương trình GDPT 2018, tình hình đội ngũ, CSVC và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027, nhà trường xây dựng tổ hợp môn học của lớp 10 gồm 17 lớp, chia thành 4 tổ hợp, cụ thể:

Stt	Nhóm	Chỉ tiêu HS	Số lớp	Môn học bắt buộc	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	Tổ hợp 1	450	10 lớp	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC, GDQP&AN, HDTNHN, GDĐP	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học
2	Tổ hợp 2	90	02 lớp		Vật lí, Hóa học, Sinh học, CNCN	Toán, Hóa học, Sinh học
3	Tổ hợp 3	135	03 lớp		Địa lí, GDKT&PL, Vật lí, CNCN	Toán, Ngữ văn, Địa lí
4	Tổ hợp 4	90	02 lớp		Địa lí, GDKT&PL, Tin học, CNCN	Toán, Ngữ văn, Tin học

**Tổ hợp môn học mà học sinh đã lựa chọn sẽ được học liên tục từ lớp 10 đến lớp 12 nên học sinh phải nghiên cứu kỹ và cân nhắc lựa chọn đúng theo nguyện vọng của mình.**

Phương án này thay thế Phương án số 211/PA-THPTTHĐ ngày 11 tháng 4 năm 2026 của về việc xây dựng tổ hợp môn học lớp 10 năm học 2026 – 2027.

**Nơi nhận:**

- Các trường THCS trên địa bàn trú đóng và giáp ranh (để phối hợp);
- Ban Đại diện Cha mẹ học sinh (để phối hợp);
- Hội đồng tuyển sinh trường (để thực hiện);
- Giáo viên, nhân viên (để biết);
- Website, VnEdu (để phát hành);
- Lưu: VT, B.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Quách Đức Thịnh**